

Tờ hướng dẫn sử dụng

OTIBONE 500



THÀNH PHẦN

Mỗi viên nén bao phim OTIBONE 500 chứa:

Hoạt chất: Glucosamin 500,0 mg
(dưới dạng Glucosamin hydroclorid 602,0 mg)

Tá dược: Calci hydrophosphat khan, crospovidon, magnesi stearat, silicon dioxyd, povidon K30, opadry AMB white, ponceau 4R lake, PEG 6000 vừa đủ 1 viên nén bao phim.

CƠ CHẾ TÁC DỤNG

Glucosamin hydroclorid: là một amino monosaccharid bổ sung cho lượng glucosamin tự nhiên có trong cơ thể, thúc đẩy quá trình sinh tổng hợp sụn từ proteoglycan và collagen. Mặt khác, glucosamin còn kích thích sản xuất chất nhầy dịch khớp, làm tăng độ nhớt, tăng khả năng bôi trơn của dịch khớp. Vì thế, glucosamin không những làm giảm triệu chứng của thoái hoá khớp (đau, khó vận động) mà còn ngăn chặn quá trình thoái hoá khớp.

CHỈ ĐỊNH

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Cách dùng: dùng uống.

Liều lượng:

Dùng cho người trên 18 tuổi: mỗi lần uống 1 viên, ngày dùng 2 lần.

Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người có tiền sử mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

Phụ nữ có thai, phụ nữ đang cho con bú, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.

THẬN TRỌNG

Thận trọng với những người bị tiểu đường vì glucosamin có thể làm tăng lượng đường trong máu.

Thận trọng khi dùng trên những bệnh nhân bị rối loạn chảy máu hoặc đang dùng các thuốc chống đông máu. Trong những trường hợp này có thể điều chỉnh liều nếu cần thiết.

Tác dụng của thuốc có thể bắt đầu sau 1 tuần, vì vậy nếu đau nhiều có thể dùng thuốc giảm đau chống viêm trong những ngày đầu.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Dùng chung glucosamin với các thuốc lợi tiểu như furosemid có thể làm tăng tác dụng phụ của glucosamin.

Khi sử dụng chung với acid acetylsalicylic, thuốc chống đông như warfarin hay heparin, thuốc chống kết tập tiểu cầu như clopidogrel và các thuốc kháng viêm không steroid như ibuprofen hay naproxen có khả năng tăng nguy cơ chảy máu.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Tác dụng phụ thường rất nhẹ và thoáng qua. Rất hiếm khi xảy ra rối loạn tiêu hóa, buồn ngủ, nhức đầu và đỏ da.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chưa xác định được tính an toàn của thuốc khi sử dụng trong thời kỳ mang thai và cho con bú. Do đó không nên dùng thuốc trong thời kỳ này.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Thuốc không gây ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

QUÁ LIỀU: Chưa có báo cáo.

BẢO QUẢN: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim.

TIÊU CHUẨN: USP 32.

**ĐỂ XA TÀM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
NEU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ**



Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM BOSTON VIỆT NAM
43 Đường số 8, KCN Việt Nam - Singapore, Thuận An, Bình Dương, Việt Nam
ĐT: 06503 769 606 - Fax: 06503 769 601